

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 309/BSM-KT&QLCT
V/v xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công
trình thủy lợi.

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Giám đốc các chi nhánh thủy lợi trực thuộc công ty.

Thực hiện Công văn số 5491/UBND-NN ngày 20 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa và số 1948/SNN&PTNT-TL ngày 25/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (có Công văn kèm theo).

Theo số liệu báo cáo tính đến năm 2022 trên địa bàn Công ty phát hiện 122 vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trong đó trước năm 2022 là 70 vụ, năm 2022 phát sinh 52 vụ. Đến nay đã xử lý được 44 vụ, hiện còn 78 vụ. Tuy nhiên, hình thức xử lý vi phạm hiện mới chỉ dừng lại ở việc lập biên bản, nhắc nhở, vận động các tổ chức, cá nhân tự giác tháo dỡ, khôi phục hiện trạng, chưa xử phạt vi phạm hành chính. Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại nêu trên là do thiếu sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong kiểm tra, xử lý vi phạm còn hạn chế, công tác kiểm tra, ngăn chặn vi phạm công trình thủy lợi của người được giao quản lý chưa kịp thời, nhiều công trình thủy lợi chưa được cắm mốc chỉ giới bảo vệ, công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi chưa được quan tâm đúng mức.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, bảo đảm chất lượng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi đặc biệt trong mùa mưa lũ 2023 và những năm tiếp theo. Giám đốc công ty yêu cầu Giám đốc các chi nhánh thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá (về hình thức, số lượng và mức độ ảnh hưởng của các hành vi vi phạm bảo vệ công trình thủy lợi) và xử lý các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc địa bàn được giao phụ trách. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác giải tỏa, xử lý triệt để hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Tăng cường giám sát, kiểm tra và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu Chi nhánh, các Cụm, Tổ sản xuất trong việc thực hiện công tác bảo vệ, xử lý vi phạm công trình thủy lợi được giao quản lý theo quy định.

3. Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của các khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, nước thải sản xuất của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch

vụ, sản xuất tiêu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trước khi xả vào công trình thủy lợi.

4. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức kiểm tra, và xử lý vi phạm quy định của giấy phép theo thẩm quyền.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn. Công khai tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

6. Hàng quý các Chi nhánh thống kê báo cáo tình hình vi phạm công trình thủy lợi và kết quả xử lý vi phạm trên địa bàn quản lý về Công ty vào ngày 05 tháng đầu tiên hàng quý theo mẫu đính kèm.

Giao phòng KT&QLCT chủ trì phối hợp với các Chi nhánh kiểm tra, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tình hình xử lý vi phạm công trình thủy trong hệ thống Công ty quản lý; tham mưu cho Lãnh đạo công ty chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi theo quy định.

Nhận được Công văn này yêu cầu Giám đốc các chi nhánh và các Phòng có liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Giám đốc công ty (b/c);
- Phó Giám đốc công ty;
- Các Phòng công ty;
- Cổng thông tin điện tử công ty;
- Lưu: VT, KT&QLCT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lường Quốc Luận

Phụ lục II

THỐNG KÊ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Kèm theo báo cáo số:)

TT	Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải	Địa chỉ	Vị trí điểm xả	Loại nước thải	Lưu lượng xả (m ³ /ngày đêm)	Chế độ xả	Thuộc diện phải cấp phép (có/không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng:						
I	Trước năm 2018						
	Kênh A.....						
	Kênh B.....						
II	Từ 2018 đến năm 2022						
	Kênh A.....						
	Kênh B.....						
III	Năm 2023						
1	Quý I						
	Kênh A.....						
	Kênh B.....						
2	Quý II						
	Kênh A.....						
	Kênh B.....						
2	Quý III						
	Kênh A.....						
	Kênh B.....						
4	Quý IV						
	Kênh A.....						
	Kênh B.....						

Ghi chú:

- Cột (2)(3) Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi
- Cột (4) Vị trí xả nước thải vào kênh ..., thôn..., xã..., huyện ...,
- Cột (5) Ngành, nghề sản xuất kinh doanh phát sinh nước thải
- Cột (6) Lưu lượng xả, nếu không có số liệu đo thì ước lượng
- Cột (7) Chế độ xả liên tục hay không liên tục
- Cột (8) theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi

Phụ lục III
TỔNG HỢP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐÃ ĐƯỢC CẤP

(Kèm theo báo cáo số:.....)

TT	Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải	Địa chỉ	Vị trí điểm xả	Số hiệu GP/QĐ	Thời hạn sử dụng (từ ngày ... đến ngày ...)	Loại nước thải	Cấp theo cột A/B của TCVN/QCVN ...	Lưu lượng xả (m ³ /ngày đ)	Chế độ xả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Vị trí xả nước thải vào kênh ..., thôn..., xã..., huyện ...;
- Cột (5) số hiệu giấy phép/Quyết định
- Cột (6) từ ngày/tháng/năm đến ngày tháng/tháng/năm
- Cột (7) Loại nước thải công nghiệp, y tế, sinh hoạt ...
- Cột (8) Loại Tiêu chuẩn, Quy chuẩn (TCVN/QCVN Cột A hay B ...)
- Cột (9) Lưu lượng xả theo giấy phép
- Cột (10) Chế độ xả liên tục hay không liên tục

Phụ lục IV

TỔNG HỢP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐÃ ĐƯỢC CẤP

(Kèm theo báo cáo số:.....)

TT	Tên tổ chức/cá nhân xã nước thái	Địa chỉ	Tên hoạt động	Vị trí	Số hiệu GP/QĐ	Thời hạn sử dụng (từ ngày ... đến ngày ...)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Tên hoạt động được cấp phép (các hoạt động quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi)
- Cột (6) Số hiệu giấy phép/Quyết định
- Cột (7) Từ ngày/tháng/năm đến ngày tháng/năm

Phụ lục V

KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI

(Kèm theo báo cáo số: 815/BC-BSM ngày 08/12/2022 Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)

TT	Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC	Địa chỉ	Số hiệu QĐ xử phạt VPHC	Hành vi vi phạm	Xử phạt chính		Xử phạt bổ sung		Ghi chú
					Cảnh cáo	Số tiền phạt (đồng)	Tịch thu tang vật, phương tiện	Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu QĐ xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Ghi hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP
- Cột (6) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (7) Số tiền phạt theo QĐ xử phạt đã ban hành
- Cột (8) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu
- Cột (9) Số hiệu GP bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (10): Ghi kết quả thực hiện Quyết định xử phạt.

Phụ lục VI
THỐNG KÊ CÁC DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG HOẶC ĐÃ ĐƯỢC THỎA THUẬN THIẾT KẾ TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Kèm theo báo cáo số:)

TT	Tên Dự án, công trình	Tên chủ đầu tư	Tên hoạt động	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	ĐANG THI CÔNG					
II	ĐÃ THỎA THUẬN THIẾT KẾ (CHƯA THI CÔNG)					

Ghi chú:
- Cột (4) Tên hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng đường giao thông, khu dân cư...
- Cột (6) Từ ngày/tháng/năm đến ngày tháng/năm